TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 53 /2019/QĐST – DS.	*N, ngày 25 tháng 10 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 145/2019/TLST – DS ngày 03 tháng 10 năm 2019;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị Nh, sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum;

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum;

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về việc thanh toán nợ*:

Bà Dương Thị Nh xin rút phần khởi kiện đòi số tiền lãi 31.750.000đ (Ba mươi mốt triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị M thừa nhận vay bà Nh số tiền 127.000.000đ vào ngày 01/8/2017 âm lịch. Bà M cam kết trả số tiền 127.000.000đ (Một trăm hai mươi bảy triệu đồng) cho bà Dương Thị Nh vào ngày 30/4/2020 (dương lịch).

Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Dương Thị Nh với bà Nguyễn Thị M: Nếu bà Nguyễn Thị M chậm trả tiền theo thỏa thuận trên thì phải trả lãi 12%/năm/số tiền nợ gốc chậm trả.

-*Về án phí*: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bà Nguyễn Thị M phải nộp 3.175.000đ (*Ba triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước. Bà Dương Thị Nh được nhận lại 3.969.000đ (*Ba triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0000435 ngày 03/10/2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Nguyên đơn;
- Bị đơn;
-VKSND huyện, tỉnh;
- THADS huyện;
-Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo